

CTCP Biwase (BWE)

Triển vọng khả quan đến từ mảng môi trường

22/09/2025

Chuyên viên phân tích Nguyễn Việt Anh

anhnv3@kbsec.com.vn

(+84) 24-7303-5333

Doanh thu 2Q/25 tăng 28% YoY và LNST công ty mẹ đạt kỷ lục từ 2021, đạt 303 tỷ VND (+123% YoY)

Doanh thu 2Q2025 đạt 1,325 tỷ (28% YoY/43% QoQ) và lợi nhuận sau thuế công ty mẹ đạt 303 tỷ VND (123% YoY/87% QoQ), là kỷ lục LNST công ty mẹ quý từ 2021. Sản lượng nước cung cấp giảm nhẹ 5%, đạt 49 triệu m3 do nhà máy Long An tối đa công suất và hoạt động sản xuất công nghiệp kém tích cực do tác động thuế quan.

Hoàn thành nâng công suất nhà máy Nhị Thành giúp doanh thu cải thiện đáng kể

Cuối tháng 8/2025, dự án nhà máy nước Nhị Thành giai đoạn 3 đã chính thức đi vào vận hành, nâng tổng công suất lên 120,000 m3/ngày đêm. Chúng tôi dự báo doanh thu cung cấp nước của nhà máy Nhị Thành sau khi nâng công suất trong 2025 và 2026 sẽ lần lượt đạt 205/238 tỷ VND (+23%/16% YoY).

Kế hoạch nâng công suất đốt rác phát điện đốt rác lên 500 tấn/ngày và 12MW

BIWASE tiếp tục khởi công dự án Nhà máy điện rác thứ hai với công suất xử lý 500 tấn rác/ngày và phát điện 12MW nhằm đáp ứng nhu cầu xử lý rác thải gia tăng tại Bình Dương. Với kỳ vọng đạt công suất phát điện tối đa ngay từ 2027, dự án sẽ góp phần nâng doanh thu mảng xử lý rác lên 923 tỷ VND (+14% YoY) và duy trì tăng trưởng kép 6% đến 2030.

Điều chỉnh tăng khung giá xử lý chất thải theo phương thức ủ compost

Dự phóng doanh thu và lợi nhuận gộp mảng xử lý rác thải trong 2025/2026 lần lượt đạt 750/811 tỷ VND (+14%/8% YoY) và 109/121 tỷ VND (+70%/11% YoY) nhờ khung giá dịch vụ được điều chỉnh tăng giúp phản ánh đầy đủ các chi phí vận hành.

Khuyến nghị MUA với giá mục tiêu 56,000 VNĐ/cổ phiếu

Kết hợp 2 phương pháp định giá FCFF và EV/EBITDA, KBSV khuyến nghị MUA với BWE, giá mục tiêu 56,000 VND, tương đương với mức lợi suất kỳ vọng 15.5% so với giá đóng cửa ngày 19/09/2025.

MUA thay đổi

Giá mục tiêu	VND 56,000
Tăng/giảm (%)	15.5%
Giá hiện tại (19/09/2025)	VND 48,500
Giá mục tiêu đồng thuận	VND 58,000
Vốn hóa thị trường (nghìn tỷ VND/ tỷ USD)	10.7/0.4

Dữ liệu giao dịch

Tỷ lệ CP tự do chuyển nhượng	28.1%
GTGD TB 3 tháng (tỷ VND/triệu USD)	9.8/0.4
Sở hữu nước ngoài (%)	8.5%
Cổ đông lớn	CTCP TDM Water (37%)

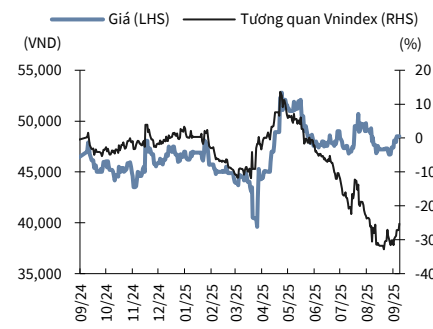
Biến động giá cổ phiếu

(%)	1M	3M	6M	12M
Tuyệt đối	1.8	8.9	11.3	3.2
Tương đối	-21.1	-16.6	11.7	-27.2

Dự phóng KQKD & định giá

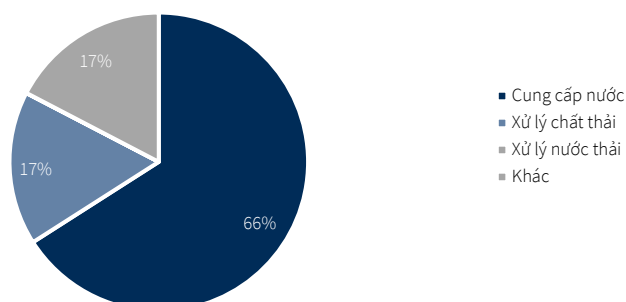
FY-end	2023	2024	2025F	2026F
Doanh số thuần (tỷ VND)	3,526	3,959	4,320	4,386
Lãi/(lỗ) từ HĐKD (tỷ VND)	980	1,050	1,107	1,096
Lợi nhuận của CB công ty mẹ (tỷ VND)	682	661	799	764
EPS (VND)	2,902	2,411	2,916	2,789
Tăng trưởng EPS (%)	-9.2	-16.9	20.9	-4.4
P/E (x)	16.9	20.4	16.3	16.4
P/B (x)	2.0	2.1	1.8	1.6
ROE (%)	13.7	12.0	13.1	11.8
Tỷ suất cổ tức (%)	2.7	2.6	2.9	3.9

Nguồn: Fiinpro, KBSV



Nguồn: Bloomberg, KBSV

Cấu trúc doanh thu 2024



Nguồn: Báo cáo công ty, KBSV

Hoạt động kinh doanh

Biwase là doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực cung cấp nước sạch với thị phần đạt 100% tại Bình Dương. Ngoài ra, công ty còn mở rộng sang lĩnh vực đầu tư nhà máy xử lý nước và chất thải rắn nhằm hoàn thiện hệ sinh thái dịch vụ hạ tầng môi trường tại khu vực.

Điểm nhấn đầu tư

Nhà máy nước Nhị Thành giai đoạn 3 đi vào hoạt động sẽ đáp ứng kịp thời nhu cầu sử dụng nước các khu vực tỉnh Long An, qua đó đạt doanh thu 205 tỷ VND (+23% YoY) trong 2025 và duy trì tăng trưởng trung bình 15% đến 2030.

Mảng xử lý rác thải sinh hoạt với vị thế dẫn đầu được hưởng lợi từ chính sách tăng giá trần, giúp doanh thu và lợi nhuận gộp đạt lần lượt 750 tỷ VND và 109 tỷ VND (+14%/70% YoY) trong 2025.

Tăng vốn góp tại CTCP Nước Vĩnh Long và Tân Hiệp sẽ cải thiện đáng kể KQKD, với ước tính lợi nhuận đóng góp từ công ty liên kết 2025/2026 đạt 153/160 tỷ VND (+250%/5% YoY).

Chú thích

Chi tiết ở phần dưới của báo cáo

Chi tiết ở phần dưới của báo cáo

Tham khảo trong báo cáo kỳ trước: [tại đây](#)

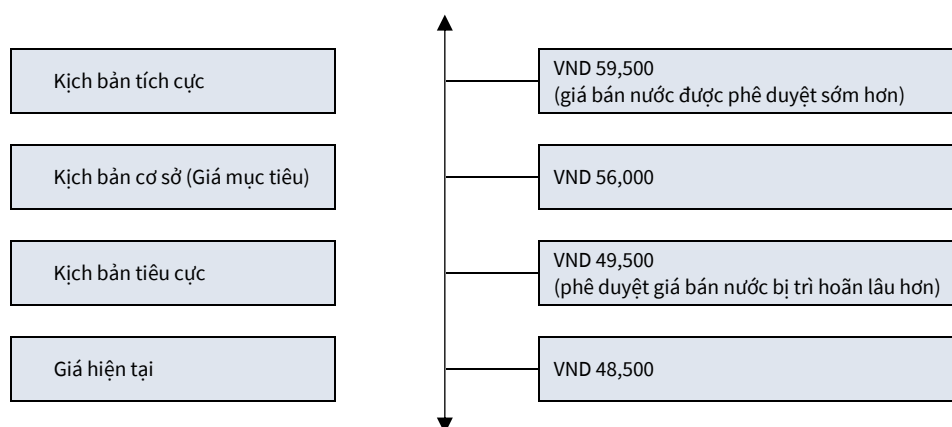
Dự phóng kết quả kinh doanh

(tỷ VND)	Dự phóng của KBSV		Thay đổi với kỳ trước		Dự phóng đồng thuận*		Chênh lệch	
	2025E	2026E	2025E	2026E	2025E	2026E	2025E	2026E
Doanh thu	4,320	4,386	6%	3%	4,311	4,702	0%	-7%
EBIT	1,107	1,096	7%	6%	1,218	1,385	-9%	-21%
LNST công ty mẹ	799	764	8%	-5%	820	1,106	-3%	-31%

Nguồn: Bloomberg, KBSV ước tính

*Dự phóng đồng thuận: là dự phóng trung bình của các CTCK được Bloomberg tổng hợp và tính toán

Quan điểm định giá



Kịch bản cơ sở:

- Sản lượng nước tăng 2%
- Giá bán nước tăng 1%
- Giá nước tăng từ 2027

Kịch bản tích cực:

- Sản lượng nước tăng 5%
- Giá bán nước tăng 3%
- Giá nước tăng từ 2027

Kịch bản tiêu cực:

- Sản lượng nước giảm 1%
- Giá bán nước tăng 1%
- Giá nước tăng sau 2028

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Doanh thu tăng trưởng 28% trong 2Q/25, trong khi LNST công ty mẹ đạt kỷ lục từ 2021

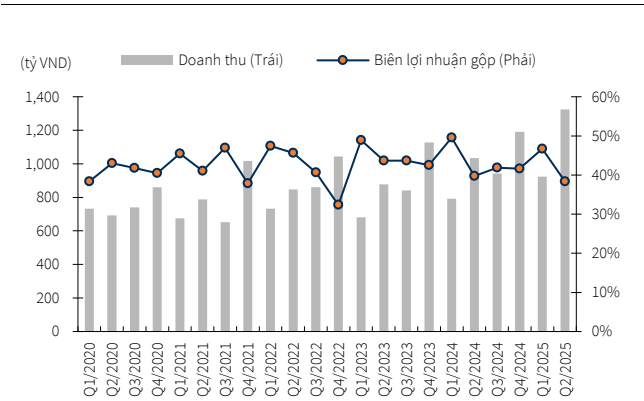
Doanh thu 2Q2025 đạt 1,325 tỷ (28% YoY/43% QoQ) và LNST công ty mẹ đạt 303 tỷ VND (123% YoY/87% QoQ), là kỷ lục LNST quý từ 2021. Sản lượng nước cung cấp giảm nhẹ 5%, đạt 49 triệu m3 do nhà máy nước Long An tối đa công suất và hoạt động sản xuất công nghiệp kém tích cực do tác động thuế quan.

Bảng 1. Cập nhật Kết quả kinh doanh Q1/2025

(tỷ VND)	Q2/2024	Q2/2025	+/-%YoY	1H2024	1H2025	+/-%YoY	Chú thích
Doanh thu	1,034	1,325	28%	1,826	2,249	23%	
Cung cấp nước	701	702	0%	1,328	1,348	2%	
Xử lý chất thải rắn	146	282	93%	236	349	48%	Doanh thu tăng mạnh nhờ hoạt động mở rộng thị trường kinh doanh hiệu quả.
Xử lý nước thải	-3	118	n.a	0	194	43,993%	
Khác	190	224	17%	261	358	37%	
Sản lượng cung cấp nước (triệu m³)	52	49	-5%	99	94	-5%	Chủ yếu nhờ ghi nhận khoản hồi tố giá trị 157 tỷ VND doanh thu giai đoạn 2H/2023 và 2024.
Lợi nhuận gộp	411	509	24%	803	940	17%	
Cung cấp nước	404	388	-4%	763	754	-1%	
Xử lý chất thải rắn	8	40	379%	12	51	345%	Chi phí mua ngoài và nhân công tăng mạnh (43/44% YoY) khiến suy giảm biên lợi nhuận.
Xử lý nước thải	1	35	2,772%	-1	62	n.a	
Khác	-2	45	n.a	30	72	139%	
Biên lợi nhuận gộp	40%	38%	-1 ppts	44%	42%	-2 ppts	
Thu nhập tài chính	40	54	35%	63	108	70%	Chủ yếu đến từ khoản cổ tức được chia +29 tỷ VND svck.
Chi phí tài chính	-137	-127	-8%	-222	-250	12%	Nhờ giảm gần 20 tỷ VND lỗ chênh lệch tỷ giá.
Lợi nhuận từ công ty LD, LK	-3	85	n.a	4	76	2,031%	Chủ yếu nhờ công ty tăng tỷ lệ sở hữu tại CTCP Cấp nước Vĩnh Long từ 17% lên 29% và lãi của nước Tân Hiệp trong 1H/2025 đạt 30.2 tỷ VND.
SG&A	-157	-191	22%	-297	-356	20%	
Lãi/lỗ từ hoạt động kinh doanh	154	329	114%	351	518	48%	
Thu nhập khác	-11	-9	-17%	-21	-19	-10%	
Lợi nhuận trước thuế	158	340	116%	356	531	49%	
Lợi nhuận sau thuế	140	305	118%	320	468	46%	
LNST công ty mẹ	136	303	123%	315	450	43%	
Biên LNST	14%	23%	9 ppts	18%	21%	3 ppts	

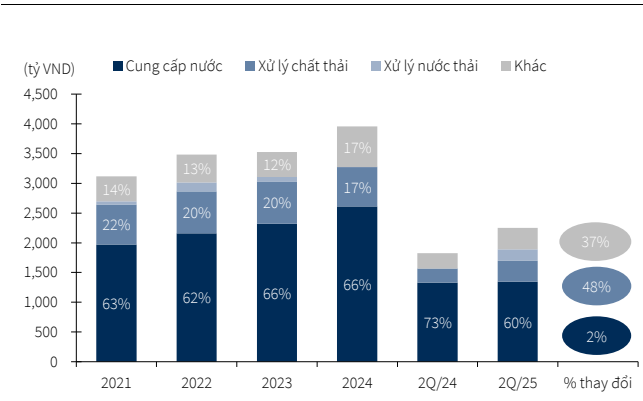
Nguồn: Báo cáo công ty, KBSV

Biểu đồ 2. Kết quả kinh doanh BWE, 2021-2025



Nguồn: BWE, KBSV

Biểu đồ 3. Cơ cấu doanh thu của BWE, 2021-2025

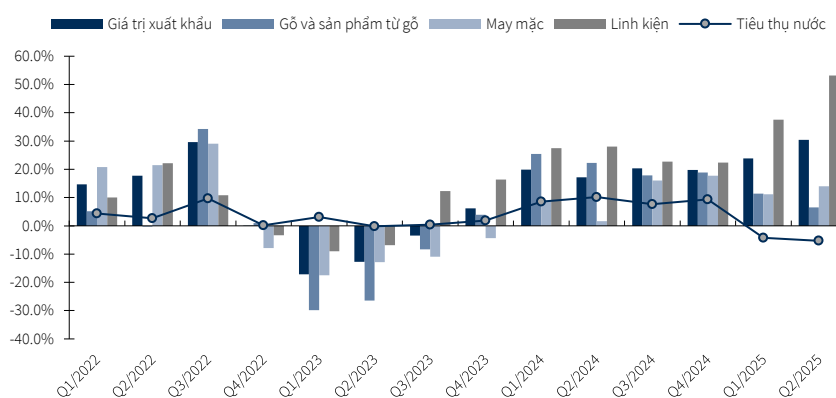


Nguồn: BWE, KBSV

Căng thẳng thuế quan hạ nhiệt từ nửa cuối năm hỗ trợ mảng kinh doanh nước tại Bình Dương hồi phục, dự kiến doanh thu nước 2025 tăng nhẹ 2% YoY

Sau thông tin về thuế quan mới với hàng xuất khẩu sang Mỹ, các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Bình Dương như gỗ, may mặc và linh kiện điện tử tăng mạnh nhằm đẩy nhanh giao hàng trước thời điểm áp thuế. Tuy nhiên, tiêu thụ nước sạch tại địa phương lại ghi nhận tăng trưởng âm hai quý liên tiếp – thấp hơn cả giai đoạn Covid 19 bởi i) dư địa tăng trưởng nước khu vực Bình Dương không còn, ii) nhà máy nước Long An đã vận hành tối đa công suất và iii) tỷ trọng xuất khẩu ghi nhận tăng trưởng mạnh của nhóm linh kiện điện tử, vốn tiêu thụ ít nước hơn so với nhóm gỗ và may mặc – 2 lĩnh vực cho thấy tăng trưởng chậm. Tuy vậy, với kỳ vọng hạ nhiệt căng thẳng thuế quan sẽ đem lại sự ổn định hoạt động sản xuất, chúng tôi tin tưởng vào sự phục hồi của tiêu thụ nước tại Bình Dương và sẽ là cơ sở tăng nhẹ dự phóng doanh thu mảng cấp nước đạt 2,649/2,699 tỷ VND (2%/2% YoY) trong 2025/2026, thay đổi lần lượt 11/14 tỷ VND so với dự phóng trước đó.

Biểu đồ 4. Tương quan thay đổi giá trị xuất khẩu và tiêu thụ nước tỉnh Bình Dương



Nguồn: GSO, KBSV

Mảng cấp nước: Hoàn thành đưa vào sử dụng nhà máy nước Nhị Thành GĐ3 (120,000 m³/ngày đêm) và Cần Thơ 3 – GĐ1 (25,000 m³/ngày đêm)

Cuối tháng 8/2025, dự án nhà máy nước Nhị Thành giai đoạn 3 đã chính thức đi vào vận hành, nâng tổng công suất lên 120,000 m³/ngày đêm. Với tổng mức đầu tư hơn 1,100 tỷ VND, dự án sẽ đáp ứng kịp thời nhu cầu nước sạch cho người dân các khu vực Bến Lức, Cần Giuộc, Cần Đước, Thủ Thừa và nhiều khu công nghiệp lớn. Chúng tôi dự báo doanh thu cung cấp nước của nhà máy Nhị Thành trong 2025 và 2026 sẽ lần lượt đạt 205/238 tỷ VND (+23%/16% YoY).

Dù gặp khó khăn đến từ đại dịch Covid-19 và thiếu đồng thuận từ công tác nhân sự, Biwase đã thành công kiện toàn đội ngũ để đi đến cột mốc đưa dự án Nhà máy nước Cần Thơ 3 (50,000 m³/ngày đêm) vận hành giai đoạn 1 với nửa công suất thiết kế, nâng thêm 7% công suất cấp nước BWE đang sở hữu. Tại thời điểm Q2/2025, dự án ghi nhận giá trị dở dang vào khoảng 110 tỷ VND (~30% tổng vốn đầu tư dự kiến) và sẽ tiếp tục triển khai giai đoạn 2 sau khi đã tăng vốn điều lệ lên mức hơn 100 tỷ VND. Chúng tôi hiện chưa đưa dự án này vào trong mô hình định giá do cần thêm thông tin để đánh giá hoạt động và hiệu quả kinh doanh của nhà máy.

Mảng xử lý rác: Khởi công dự án điện rác 12MW, dự kiến vận hành vào 2027

Sau khi vận hành thành công Nhà máy điện rác đầu tiên công suất 5MW từ tháng 1/2024, BIWASE tiếp tục khởi công dự án Nhà máy điện rác thứ hai nhằm đáp ứng nhu cầu xử lý rác thải gia tăng tại Bình Dương. Dự án mới được chia

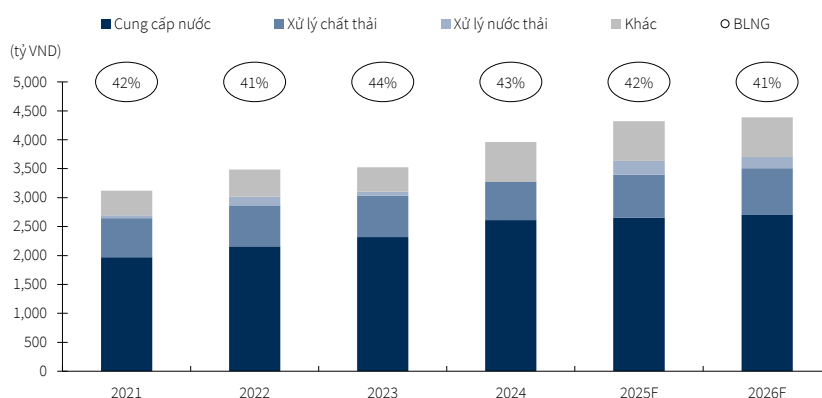
làm hai giai đoạn, với thành phần 1 có tổng mức đầu tư 45 triệu USD (tương đương khoảng 1,150 tỷ đồng), với công suất xử lý 500 tấn rác/ngày và phát điện 12MW. Theo kế hoạch, các thiết bị sẽ được giao từ tháng 7/2025 đến tháng 3/2026, hoàn thành trong giai đoạn 2025–2026. Chúng tôi áp dụng khung giá điện rác thải rắn của năm 2025 (2,575 VND/kWh) và kỳ vọng dự án sẽ đạt công suất phát điện tối đa ngay từ 2027, góp phần nâng doanh thu mảng xử lý rác lên 923 tỷ VND (+14% YoY) và duy trì tăng trưởng kép 6% đến 2030.

Bình Dương công bố đơn giá xử lý rác thải rắn theo phương thức ủ phân compost

Ngày 27/06/2025, UBND Bình Dương đã công bố mức định giá tối đa đối với dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại Bình Dương. Theo đó, căn cứ tính toán dựa trên định mức kinh tế - kỹ thuật xử lý chất thải rắn sinh hoạt công bố bởi Bộ Nông nghiệp và Môi trường, UBND quy định giá tối đa đối với phương pháp xử lý chất thải thực phẩm thành bã mùn là 567,116 VND/tấn và 229,929 VND/tấn đối với các rác thải còn lại. Với thị phần đứng đầu trong lĩnh vực xử lý rác thải dân cư ở tỉnh Bình Dương, chúng tôi cho rằng BWE được hưởng lợi từ mức tăng trên bởi doanh nghiệp hiện sở hữu công suất xử lý phân compost lên tới 920 nghìn tấn/năm, đáp ứng 100% khối lượng chất thải ở khu vực.

Ngoài ra, do chưa có đơn giá xử lý rác theo hình thức đốt rác phát điện, BWE đang đề xuất cho phép áp dụng lợi nhuận định mức theo chi phí thực tế từ 5-10%. Trong kịch bản thận trọng, chúng tôi chỉ đưa đơn giá ủ phân compost mới vào mô hình định giá để đưa ra dự phóng doanh thu và lợi nhuận gộp trong 2025/2026 lần lượt đạt 750/811 tỷ VND (+14%/8% YoY) và 109/121 tỷ VND (+70%/11% YoY).

Biểu đồ 5. Ước tính doanh thu và lợi nhuận gộp của các mảng trong 2025-2026



Nguồn: BWE, KBSV dự phóng

DỰ PHÓNG KQKD VÀ ĐỊNH GIÁ

Bảng 6. Dự phóng Kết quả kinh doanh

(tỷ VNĐ)	2024	2025F	+/-%YoY	2026F	+/-%YoY	Chú thích
Doanh thu	3,948	4,320	9%	4,386	2%	
Cung cấp nước	2,601	2,650	2%	2,699	2%	
Xử lý chất thải rắn	659	750	14%	811	8%	2025 & 2026: Điều chỉnh tăng 57/82 tỷ VNĐ so với dự báo trước nhờ điều chỉnh tăng đơn giá xử lý rác thải và số lượng khách hàng.
Xử lý nước thải	0	233	n.a	189	-19%	2025: Tăng 102 tỷ VNĐ so với dự báo trước nhờ tiến độ thu tiền dịch vụ xử lý nước thải được đẩy nhanh trong 1H/2025.
Khác	687	687	0%	687	0%	
Sản lượng (triệu m ³)	213	217	2%	221	2%	
Lợi nhuận gộp	1,679	1,812	8%	1,812	0%	
Cung cấp nước	1,490	1,499	1%	1,509	1%	
Xử lý chất thải rắn	64	109	70%	121	11%	
Xử lý nước thải	-3	75	n.a	54	-28%	
Khác	128	128	0%	128	0%	
<i>Biên lợi nhuận gộp</i>	<i>43%</i>	<i>42%</i>	<i>-1 ppts</i>	<i>41%</i>	<i>-1 ppts</i>	
Thu nhập tài chính	132	151	14%	172	14%	
Chi phí tài chính	-494	-529	7%	-586	11%	Chi phí tài chính tăng do ghi nhận lãi vay từ dự án Nhị Thành GĐ3 đi vào hoạt động.
Lợi nhuận từ công ty LD, LK	44	153	250%	160	5%	
SG&A	-644	-705	10%	-716	2%	
Lãi/lỗ từ hoạt động kinh doanh	737	893	21%	854	-4%	
Thu nhập khác	-42	-36	-16%	-36	0%	
Lợi nhuận trước thuế	737	893	21%	854	-4%	
Lợi nhuận sau thuế	661	799	21%	764	-4%	
LNST công ty mẹ	639	773	21%	739	-4%	
<i>Biên LNST</i>	<i>17%</i>	<i>18%</i>	<i>2 ppts</i>	<i>17%</i>	<i>-1 ppts</i>	

Nguồn: Báo cáo công ty, KBSV

Khuyến nghị MUA với giá mục tiêu 56,000 VND/cổ phiếu

Về diễn biến thị trường, sau khi đã giảm đáng kể từ mức +2 độ lệch chuẩn trung bình 5 năm EV/EBITDA do triển vọng ngắn hạn kém khả quan của mảng cung cấp nước, BWE hiện đang giao dịch quanh mức +1 độ lệch chuẩn trung bình 5 năm EV/EBITDA. Tuy nhiên, chúng tôi đánh giá triển vọng trong tương lai của mảng môi trường (bao gồm nước thải và rác thải) cộng với chiến lược đa dạng hóa địa bàn cung cấp nước sẽ bù đắp được KQKD có phần kém khả quan, do vậy chúng tôi khuyến nghị giải ngân với BWE.

Kết hợp 2 phương pháp định giá FCFF và EV/EBITDA, KBSV khuyến nghị MUA với BWE, giá mục tiêu 56,000 VND/cổ phiếu, tương với mức lợi suất kỳ vọng 15.5% so với giá đóng cửa ngày 19/09/2025. Mức EV/EBITDA mục tiêu cho việc định giá doanh nghiệp là 8.5 lần, tương ứng với trung bình 5 năm của doanh nghiệp, để phản ánh sự cải thiện KQKD của mảng môi trường bù đắp sự giảm tốc của mảng cấp nước trong ngắn hạn. Với mức giá mục tiêu trên, cổ phiếu được định giá tương đương P/B 1.8x/1.6x cho 2025 và 2026, phù hợp với việc ROE được cải thiện lên mức 12-13%.

Bảng 7. Dự báo chiết khấu dòng tiền FCFF của BWE

(tỷ VND)	2025	2026	2027	2028	2029	2030
Lợi nhuận ròng	799	764	858	951	1080	1232
(+) Khấu hao	677	670	702	684	630	582
(+) Lãi vay x (1-t)	393	472	487	493	480	469
(-) Thay đổi vốn lưu động	661	-36	-107	-88	-98	-108
(-) CAPEX	-1855	-940	-710	-365	-365	-365
FCFF	523	758	1015	1448	1478	1519
Giá trị hiện tại FCFF	511	681	837	1,053	974	907
Tổng giá trị dòng tiền hiện tại						4,964
Giá trị hiện tại dòng tiền cuối cùng						9,737
Giá trị doanh nghiệp						14,701
(+) Tiền và tương đương tiền						1,558
(+) Giá trị đầu tư cty liên kết & tài chính						1,957
(-) Nợ ròng và lợi ích CĐTS						-7,014
Giá trị VCSH						11,203
Giá trị/cổ phiếu (làm tròn)						51,000

Nguồn: KBSV

Bảng 8. Giả định phương pháp FCFF

Tiêu chí	Giá trị
Lãi suất phi rủi ro	4.7%
Beta	1.05
Phần bù vốn cổ phần	8.4%
Thời gian dự phóng	5
Chi phí vốn bình quân	9.5%
EV/EBITDA mục tiêu dài hạn	8.0
Tăng trưởng dài hạn	2%

Nguồn: KBSV

Bảng 9. Định giá EV/EBITDA

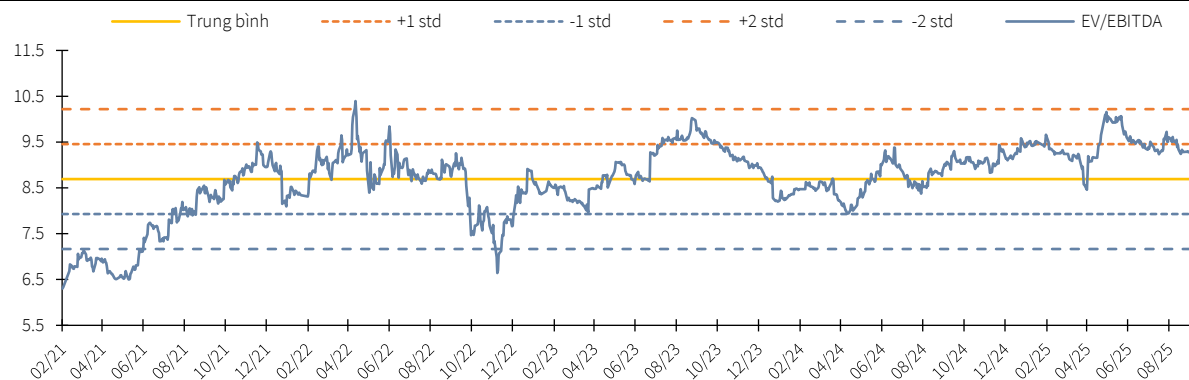
(tỷ VND)	Giá trị
EBITDA 2025F	1,979
EV/EBITDA mục tiêu	8.50
Tổng giá trị	16,818
(+) Tiền & Đầu tư ngắn hạn	1,558
(+) Đầu tư tài chính	1,957
(-) Vay nợ ròng	-6,819
(-) Lợi ích cổ đông thiểu số	-195.55
Giá trị VCSH	13,320
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (triệu CP)	219.9288
Giá trị cổ phiếu (làm tròn)	61,000

Nguồn: KBSV

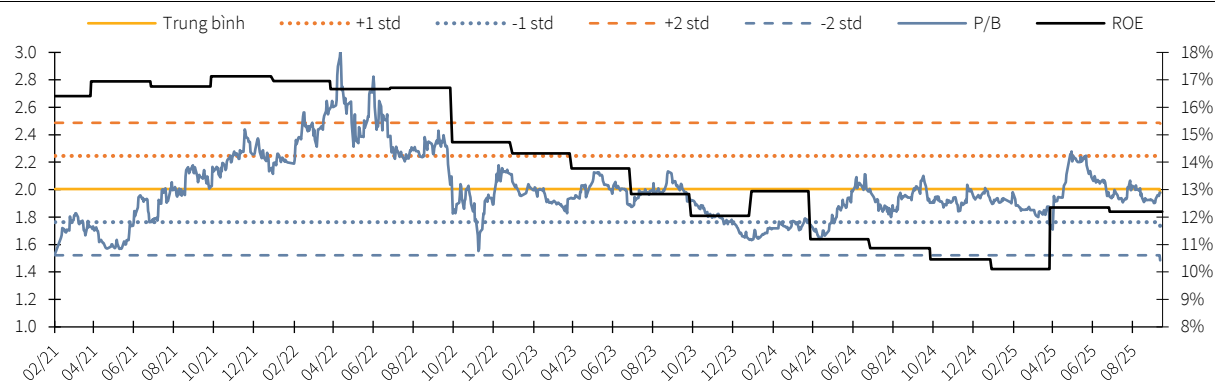
Bảng 10. Tổng hợp định giá BWE

Phương pháp	Giá dự phóng	Tỷ trọng	Giá dự phóng theo tỷ trọng
FCFF	51,000	50%	25,500
EV/EBITDA (8.5x)	61,000	50%	30,500
Giá mục tiêu (làm tròn)			56,000
Upside			15.5%

Nguồn: KBSV

Biểu đồ 11. Diễn biến EV/EBITDA của BWE

Nguồn: Bloomberg, KBSV

Biểu đồ 12. Diễn biến P/B và ROE của BWE

Nguồn: Bloomberg, KBSV

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng 16&17, Tháp 2, Tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP Hà Nội

Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà Văn phòng, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, TP Hà Nội

Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 21, Tòa nhà Vietinbank, số 93 - 95 Hàm Nghi, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, số 37 Tôn Đức Thắng, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Hotline: 1900 1711

Email: info@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(Dựa trên kỳ vọng tăng giá trong 6 tháng tới)

Mua:	Trung lập:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(Dựa trên đánh giá triển vọng trong 6 tháng tới)

Tích cực:	Trung lập:	Tiêu cực:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng thông tin, dữ liệu là chính xác hoặc đầy đủ và các quan điểm được trình bày trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Khách hàng nên độc lập cân nhắc hoàn cảnh, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư của mình. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.